TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐIỆN BIÊN
TỈNH ĐIỆN BIÊN

Bản án số: 148/2019/HSST
Ngày: 16 - 9 - 2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Quàng Văn Minh
2. Ông: Lò Văn Thương

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hà – Thư ký viên, Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Khôi – Kiểm sát viên.

Ngày 16/9/2019, tại phòng xét xử 1, Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 127/2019/HSST ngày 15/7/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 151/2019/QĐXXST-HS ngày 04/9/2019 đối với bị cáo:

Họ tên: Lò Văn U; tên gọi khác: Không; sinh năm: 1985; tại: Điện Biên. Nơi ĐKHKTT: Bản H, xã M, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lò Văn P (Đã chết) và bà: Cà Thị M; bị cáo có vợ là: Quàng Thị Đ; SN: 1985 và 02 con, con lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Bị cáo chưa bị cơ quan nhà nước xử phạt vi phạm hành chính lần nào; ngày 07/7/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xử phạt 02 năm tù về tội: Mua bán trái phép chất ma túy (đã được xóa tích). Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 03/5/2019. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người Bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Quang Kh: SN: 1953; Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 00 phút, ngày 03/5/2019, Lò Văn U đang ở nhà thì có một người đàn ông dân tộc Khơ Mú, khoảng 30 tuổi (không biết tên, địa chỉ) đến gặp qua trao đổi, U đã mua được của người này 01 gói Heroine và 03 viên Hồng phiến với giá 100.000đ. Mua được ma túy, U cất giấu vào trong túi quần bên phải đang mặc. Hồi 18 giờ cùng ngày, U lấy gói Heroine và 01 viên Hồng phiến ra để sử dụng, còn 02 viên Hồng phiến, U gói lại vào túi nilon cất giấu trên nóc tủ. U chưa kịp sử dụng thì bị tổ công tác Công an huyện Điện Biên phối hợp với Công an xã Mường Pồn phát hiện, bắt quả tang, thu giữ trên mặt ghế tại nhà U, 01 gói nilon mầu hồng bên trong có các cục bột mầu trắng (nghi Heroine) và 01 viên nén mầu hồng (nghi ma túy tổng hợp). Hồi 19 giờ 20 phút cùng ngày, Cơ quan điều tra đã khám xét khẩn cấp nơi ở của U, thu giữ trên nóc tủ 01 gói nilon màu xanh bên trong chứa 02 viên nén mầu xanh (nghi ma túy tổng hợp). Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng.

Tại biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng ngày 04/5/2019 đã xác định chất bột mầu trắng thu giữ của Lò Văn U có khối lượng 0,08 gam; 01 viên nén mầu hồng có khối lượng 0,09 gam; 02 viên nén mầu xanh có khối lượng: 0,19 gam. Tại bản kết luận giám định số: 480/GĐ - PC09 ngày 12/5/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Mẫu chất bột mầu trắng, mẫu viên nén mầu hồng, mẫu viên nén mầu xanh thu giữ của Lò Văn U gửi giám định là ma túy, loại Heroine và Methamphetamine.

Tại phiên tòa bị cáo Lò Văn U một lần nữa đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên.

Tại bản Cáo trạng số: 121/CT-VKSĐB ngày 15/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo Lò Văn U về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo Điểm i Khoản 1 Điều 249/BLHS. Tại phiên tòa trong phần tranh luận Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm i Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51/BLHS. Xử phạt bị cáo từ 15 đến 18 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Căn cứ điểm c Khoản 1 Điều 47/BLHS; điểm a Khoản 2 Điều 106/BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy 0,08 gam Heroine, 0,28 gam Methamphetamine. Bị cáo được miễn án phí HSST.

Tại Bản luận cứ bào chữa cho bị cáo: Người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến gì về hành vi và các Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Điện Biên, Công an huyện Điện Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, Kiểm sát viên. Nhất trí với Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên truy tố bị cáo về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo Điểm i Khoản 1 Điều 249/BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai. Người Bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm i Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51/BLHS xử phạt bị cáo mức án khởi điểm do Đại diện VKS đề nghị; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; miễn án phí HSST cho bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến gì bổ sung vào Bản luận cứ bào chữa.

Đại diện Viện kiểm sát và Người bào chữa không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng bị cáo xin được giảm án, ngoài ra bị cáo không có ý kiến gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi của bị cáo: Ngày 03/5/2019, Lò Văn U bị bắt quả tang khi đang cất giấu tại nơi ở của mình 0,08 gam Heroine, 0,28 gam Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng. Hành vi của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét khẩn cấp, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng và lấy mẫu giám định, Kết luận giám định, Kết luận điều tra, các bản cung có trong hồ sơ vụ án cũng như Cáo trạng đã truy tố. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại Điều 249/BLHS. Bị cáo cất giấu 02 chất ma túy là Heroine và Methamphetamine đều được quy định trong điểm c Khoản 1 Điều 249/BLHS. Theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ thì khối lượng của các chất ma túy bị cáo cất giấu là 0,36 gam (0,08 gam Heroine + 0,28 gam Methamphetamine = 0,36 gam). Tổng khối lượng 02 chất ma túy thu giữ của bị cáo tương đương với khối lượng chất ma túy quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249/BLHS nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm i Khoản 1 Điều 249/BLHS. Cáo trạng truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo là người có đủ năng lực để chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội của mình.

[2]. Về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội thì hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Hành vi của bị cáo còn tiếp tay cho những kẻ chuyên buôn bán các chất ma túy tồn tại và phát triển, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội trên địa bàn huyện Điện Biên nói riêng và tỉnh Điện Biên nói chung. Tội phạm mà bị cáo vi phạm là tội phạm nghiêm trọng, vì vậy hành vi của bị cáo cần phải bị xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[3]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Ngày 07/7/2015 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xử phạt 02 năm tù về tội: Mua bán trái phép chất ma túy, ngày 26/10/2016 bị cáo chấp hành xong bản án, đến ngày bị cáo thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã được xóa án tích. Sau khi phạm tội và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51/BLHS. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo đã từng bị Tòa án xét xử về tội phạm ma túy nay lại tiếp tục phạm tội điều đó thể hiện sự coi thường pháp luật của bị cáo nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn để tiếp tục giáo dục cải tạo bị cáo thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội và để bị cáo có điều kiện cai nghiện ma túy.

Đề nghị của Người bào chữa về mức hình hình phạt áp dụng đối với bị cáo là phù hợp Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4]. Về hành vi và các Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Điện Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố người bào chữa cho bị cáo và bị cáo không có ý kiến hoặc có khiếu nại gì về hành vi, Quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên đã thực hiện đều hợp pháp Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản theo quy định tại Khoản 5 Điều 249/BLHS nhưng bị cáo là người nghiện ma túy, thu nhập từ làm ruộng chỉ đủ ăn do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Số Heroine và Methamphetamine bị thu giữ, Lò Văn U khai mua của một người đàn ông (không biết tên, địa chỉ) nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không có cơ sở xác minh làm rõ vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Khoản 2 Điều 136/BLTTHS, nhưng bị cáo là người dân tộc thiểu số hiện đang cư trú tại xã Mường Pồn, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên thuộc xã đặc biệt khó khăn theo Quyết định 900/QĐ-TTg ngày 20/6/2017 của Chính Phủ và có đơn xin miễn án phí HSST. Căn cứ quy định tại Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo được miễn án phí HSST.

[8]. Vật chứng: 0,08 gam Heroine và 0,28 gam Methamphetamine là vật thuộc loại nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên cần bị tịch thu tiêu hủy theo điểm c Khoản 1 Điều 47/BLHS; điểm a Khoản 2 Điều 106/BLTTHS.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điểm i Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51/BLHS.

1. Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn U phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*"

2. Xử phạt bị cáo Lò Văn U: 01 năm 03 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ là 03/5/2019.

3. Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136/BLTTHS; Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo được miễn án phí HSST.

4. Về vật chứng: Căn cứ điểm c Khoản 1 Điều 47/BLHS; điểm a Khoản 2 Điều 106/BLTTHS.

- Tịch thu tiêu hủy 0,08 gam Heroine đã trích 0,03 gam gửi giám định không hoàn lại mẫu vật; 0,28 gam Methamphetamine đã trích 0,18 gam gửi giám định không hoàn lại mẫu vật.

(Toàn bộ vật chứng của vụ án đã được cơ quan Điều tra Công an huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên chuyển giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên theo biên bản giao nhận vật chứng 17/7/2019).

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (16/9/2019).

Nơi nhận:
- TAND tỉnh ĐB;
- VKSND h. Điện Biên; VKSND tỉnh ĐB;
- Cơ quan ĐT + Nhà tạm giam, giữ h. Điện Biên;
- Bộ phận HSNV Công an h. Điện Biên;
- Sở Tư pháp t. Điện Biên +THA H.Sự;
- Chi cục THADS h. Điện Biên;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Đỗ Thu Hương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM **THẨM PHÁN**
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Quàng Văn Minh **Lò Văn Thương** **Đỗ Thu Hương**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh ĐB;
- VKSND h. Điện Biên; VKSND tỉnh ĐB;
- Cơ quan ĐT + Nhà tạm giam, giữ h. Điện Biên;
- Bộ phận HSNV Công an h. Điện Biên;
- Sở Tư pháp t. Điện Biên +THA H.Sự;
- Chi cục THADS h. Điện Biên;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thu Hương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lò Văn Ơn **Bạc Thị Kiên** **Đỗ Thu Hương**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh ĐB;
- VKSND h. Điện Biên; VKSND tỉnh ĐB;
- Cơ quan ĐT + Nhà tạm giam, giữ h. Điện Biên;
- Bộ phận HSNV Công an h. Điện Biên;
- Sở Tư pháp t. Điện Biên +THA H.Sự;
- Chi cục THADS h. Điện Biên;
- Bị cáo;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Đỗ Thu Hương